

Số: /KH-SYT

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2491/QĐ-BYT ngày 13/6/2023 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020, Quyết định phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh triển khai, thực hiện Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân tỉnh về việc Triển khai Công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2025.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu:

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, của Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh kịp thời, hiệu quả.

Công tác quản lý, điều hành của ngành Y tế được chuyển đổi thực hiện trên môi trường số. Xây dựng và triển khai công tác chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số hiện đại thông qua việc số hóa toàn bộ thông tin; quản lý hệ thống nhân lực, nguồn lực; công tác cấp phép, quản lý hành nghề y, dược; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng được đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Năm 2025:

** Các mục tiêu đã có hướng dẫn triển khai thực hiện*

- 100% hệ thống thông tin y tế được xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành sử dụng, khai thác.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Y tế đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau.

- 95% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 90% hồ sơ công việc tại Sở Y tế, các đơn vị y tế tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 80% hồ sơ công việc của cơ quan quản lý y tế huyện, thị xã, thành phố được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trong đó 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Mỗi cơ sở khám, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế, tổ chức đăng ký khám bệnh trực tuyến. Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (trong đó năm 2024 triển khai thí điểm tại 01 Bệnh viện YHCT tỉnh, năm 2025-2030 triển khai các cơ sở khám chữa bệnh công lập còn lại), 100% các cơ sở KCB thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử.

** Các mục tiêu thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Y tế*

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra trong ngành y tế được thực hiện qua môi trường số và qua hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các dịch bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm được quản lý trên nền tảng số y tế.

- Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số, trong đó: 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số.

2.2. Đến năm 2030:

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được của năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu như sau:

- 100% hệ thống thông tin y tế được kiểm tra định kỳ, đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình vận hành sử dụng, khai thác.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc của Sở Y tế, các đơn vị y tế tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; 90% hồ sơ công việc của các đơn vị y tế xã, phường, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế không phải cung cấp lại.

- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số; 100% người dân mắc các bệnh không lây nhiễm được quản lý, chăm sóc sức khỏe trên nền tảng số y tế.

- Phần đầu 50% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy; tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%; Phần đầu đạt 50% các cơ sở khám chữa bệnh khu vực thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số thanh toán viện phí.

- Ứng dụng rộng rãi các công nghệ số: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), kết nối vạn vật y tế (IoMT), chuỗi khối (Blockchain), ... trong các hoạt động của ngành y tế sẽ được tiếp tục đầu tư và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền tảng số:

a) Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số lĩnh vực y tế; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của CNTT, chuyển đổi số y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển

khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực Y tế.

b) Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số y tế

- Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, áp dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu của việc triển khai các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn của ngành.

- Tạo lập kho dữ liệu số ngành y tế đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Y tế và chiến lược quy hoạch dữ liệu tỉnh Bình Phước.

- Thực hiện các giải pháp, phương án kỹ thuật phát triển hạ tầng số y tế của địa phương; xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, nhân lực, thiết bị y tế, dược,...) phù hợp định hướng phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương để phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai thành công 05 nền tảng số: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã; (5) Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

- Lấy người dân làm trung tâm, lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là cốt lõi để tập trung số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển

khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh và cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho các nền tảng số y tế nhằm phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân góp phần hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin về bảo mật, an toàn, an ninh thông tin để nâng cao năng lực nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn công nghệ có ký kết thỏa thuận hợp tác với tỉnh để phát triển nhân lực, hỗ trợ chuyển đổi số của ngành Y tế.

2. Hạ tầng số:

- Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025- 2030; xây dựng Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan theo quy định.

3. Dữ liệu số:

a) Triển khai các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng, cụ thể như:

- Triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trong ngành y tế.

- Duy trì và vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính của UBND tỉnh. Nâng cấp các công nghệ

triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Triển khai các hệ thống thông tin quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin thống kê y tế, nhân lực y tế, tài chính y tế, khám chữa bệnh, y dược học cổ truyền, y tế dự phòng, môi trường y tế, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, dược phẩm, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, khoa học công nghệ trong y học,...

- Ban hành các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong ứng dụng phần mềm, công nghệ thông tin ngành y tế theo quy định.

b) Triển khai đồng bộ mã số định danh Y tế (ID): Sử dụng mã số BHXH của người dân để xây dựng ID y tế và triển khai thực hiện trên toàn quốc theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Kinh tế số trong ngành Y tế

Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số toàn diện, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân (kể cả khi ra viện) trên nền tảng số.

5. Xã hội số trong ngành Y tế

- Rà soát, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dược sử dụng ứng dụng phần mềm trong quản lý hoạt động kinh doanh dược, đảm bảo kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu Dược quốc gia.

- Rà soát, thu thập thông tin đánh giá của người dân về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, (thông qua trung tâm tổng hợp dữ liệu y tế).

- Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm...

- Triển khai ứng dụng giám sát các dịch bệnh thông qua việc thu thập các dữ liệu thu thập từ tất cả các nguồn bao gồm người dân, doanh nghiệp, cơ sở y tế, mạng xã hội, các chương trình điều tra và dự báo ổ dịch thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

- Triển khai các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân bao gồm cung cấp tri thức về phòng chống COVID-19, các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, thông tin dinh dưỡng và khai báo sức khỏe cá nhân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường di động, giúp người dân có thể tra cứu thông tin y tế dễ dàng, hiệu quả, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi, kết nối với hệ tri thức Việt số hóa.

- Triển khai các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

6. An toàn thông tin mạng:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ ATTT theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

7. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trong ngành y tế:

7.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh góp phần thực hiện thành công Chương trình sức khỏe Việt Nam

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, bảo đảm mỗi một người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và thông tin sức khỏe của người dân được cập nhật kịp thời vào hồ sơ. Phát triển công sức khỏe người dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Phát triển các ứng dụng nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Rà soát, triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã, đảm bảo đáp ứng được tất cả các nghiệp vụ của trạm y tế xã, đáp ứng các quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

7.2. Chuyển đổi số trong các cơ sở y tế

a) Triển khai các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tại các cơ sở y tế bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời kết nối với tất cả các trang thiết bị y tế hiện có (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân,...) nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

- Chuyển đổi số toàn diện các cơ sở y tế theo lộ trình và theo đúng các quy định.

b) Phấn đấu triển khai 50% các cơ sở y tế thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử.

c) Bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ sở y tế, thực hiện thuê dịch vụ các đơn vị/tổ chức/cá nhân có đủ năng lực đảm bảo an toàn thông tin đối với các nội dung theo quy định.

- Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, cùng các đơn vị liên quan tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

d) Thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, triển khai hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

7.3. Phát triển nguồn nhân lực và cơ sở dữ liệu ngành y tế

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách; cán bộ, nhân viên y tế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số.

- Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Cơ sở dữ liệu hành nghề y, dược; giám định y khoa, giám định pháp y, kiểm nghiệm, an toàn vệ sinh thực phẩm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn Ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Lồng ghép các chương trình dự án.

- Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế:

- Chủ trì, tổ chức việc khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ công tác quản lý y tế của Sở Y tế.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai.

- Tham mưu các nhiệm vụ cụ thể để tăng cường công tác chuyển đổi số của ngành Y tế.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và thông báo, hướng dẫn kịp thời các quy định, yêu cầu về công tác chuyển đổi số của ngành y tế đến các cơ sở được biết.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chuyển đổi số của các đơn vị.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Nghiệp vụ, Phòng Kế hoạch – Tài chính tổng hợp dự toán đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện; thanh, quyết toán đúng quy định.

3. Văn phòng Sở:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các nội dung liên quan.

4. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP năm 2025 của đơn vị phù hợp với nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và tình hình thực tế.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ

chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công mục tiêu chuyển đổi số tại ngành coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2025 của Ngành Y tế tỉnh Bình Phước năm 2025. Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở y tế nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 03 tháng cuối quý) báo cáo kết quả về Phòng nghiệp vụ Sở Y tế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng nghiệp vụ Sở Y tế để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để B/c);
- Công an tỉnh (để B/c);
- Sở TT và TT (để P/h);
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở y tế (để thực hiện);
- Giám đốc Sở (để B/c);
- Các Phó Giám đốc Sở (để B/c);
- Các Phòng chức năng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT; NV (Mạnh+Nguyễn).

GIÁM ĐỐC